

HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NƯỚC LỢ Ở XÃ HẢI DƯƠNG, HƯƠNG PHONG, THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

TRẦN THỊ CẨM TÚ¹
NGUYỄN THỊ MINH HƯƠNG¹ - NGUYỄN HÀ QUỲNH GIAO²
¹ Khoa Địa lý, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế
² Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: Hải Dương và Hương Phong là hai xã của thị xã Hương Trà có điều kiện phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ. Diện tích nuôi thủy sản nước lợ tập trung ở vùng cao triều, thấp triều, nuôi quảng canh và nuôi lồng. Đa số diện tích nuôi của hai xã là nuôi trong ao đất từ 2500-5000m². Phần lớn diện tích thả nuôi là ao thấp triều với hình thức bán thâm canh (Hải Dương) và quảng canh cải tiến (Hương Phong). Số lượng giống thả nhiều nhất là tôm Sú, cua, các loài cá truyền thống như cá Diạ, cá Kinh, Đồi mực. Hiện nay, xã Hải Dương phát triển thêm nuôi lồng các đối tượng có giá trị kinh tế như cá Chêm, Hồng đỏ, Hồng Mỹ. Các hộ đều nuôi theo hình thức xen ghép. Hai xã đều chú trọng kỹ thuật nuôi trồng từ khâu kiểm dịch con giống, thức ăn, thay nước, phòng trừ dịch bệnh. Sản phẩm được tiêu thụ bằng cách bán cho lái buôn tại chỗ, dạng tươi sống.

Từ khóa: Hải Dương, Hương Phong, nuôi trồng thủy sản, nước lợ

1. MỞ ĐẦU

Hải Dương và Hương Phong là hai xã hoạt động nuôi trồng thủy sản của thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nuôi trồng thủy sản là sinh kế quan trọng của nhiều hộ nông ngư dân. Những năm qua hoạt động nuôi trồng thủy sản phát triển khá nhanh, bước đầu mang lại những thành quả nhất định, tuy nhiên, cũng nảy sinh nhiều vấn đề bất lợi, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình hình dịch bệnh, gây thiệt hại về kinh tế và thu nhập của người dân. Vì vậy, việc nghiên cứu hiện trạng nuôi trồng thủy sản nước lợ từ đó đề xuất các giải pháp phát triển nghề này hiệu quả trong điều kiện biến đổi khí hậu là cần thiết, có ý nghĩa thực tiễn.

2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

2.1. Mục tiêu

Trên cơ sở nghiên cứu hiện trạng nuôi trồng thủy sản nước lợ, đề xuất giải pháp phát triển nghề này có hiệu quả kinh tế, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu ở xã Hải Dương, Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghề nuôi trồng thủy sản nước lợ.

2.3. Phạm vi nghiên cứu

Từ 2010 – 2020, ở xã Hải Dương, Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp thu thập, phân tích tài liệu

Các thông tin được thu thập từ UBND xã Hương Phong, Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, Chi cục Thủy sản tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.2. Phương pháp so sánh

Sử dụng để so sánh hiện trạng nuôi trồng thủy sản ở xã Hải Dương, Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.3. Phương pháp điều tra

Điều tra bằng bảng hỏi, với 60 phiếu (30 phiếu/xã), đối tượng là các nông ngư dân tham gia nuôi trồng thủy sản nước lợ. Nội dung điều tra tập trung vào các vấn đề liên quan đến hiện trạng nuôi trồng thủy sản nước lợ ở xã Hải Dương, Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3.4. Phương pháp bản đồ

Sử dụng bản đồ hành chính thị xã Hương Trà và bản đồ quy hoạch diện tích nuôi trồng thủy sản của xã Hải Dương, Hương Phong, tỷ lệ 1: 100.000.

3.5. Phương pháp xử lý số liệu

Sử dụng phần mềm Excel để xử lý các số liệu liên quan đến đề tài.

4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Khái quát về hai xã Hải Dương, Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

Hải Dương là xã vùng biển, nằm phía Đông Bắc của thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Đông Bắc giáp biển Đông, phía Tây Bắc giáp xã Quảng Công (huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế), phía Tây Nam giáp phá Tam Giang, phía Đông Nam là cửa biển Thuận An, diện tích 1027 ha, dân số 6.477 người, gồm 6 thôn. Xã có 70% dân cư làm nghề đánh bắt biển và nuôi trồng thủy sản, 10% làm nông nghiệp và 20% làm dịch vụ, ngành nghề khác[2]

Hương Phong là xã ven đầm phá thuộc thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế cách thành phố Huế khoảng 12 km về phía Đông Bắc. Phía Bắc giáp xã Hải Dương, phía Nam giáp xã Hương Vinh và xã Phú Mậu (huyện Phú Vang), phía Tây giáp xã Quảng Thành, phía Đông giáp thị trấn Thuận An. Tổng diện tích tự nhiên 1569 ha, có 6 thôn (Thanh Phước, Tiến Thành, Vân Quật Thượng, An Lai, Vân Quật Đông và Thuận Hòa). Xã Hương Phong có vị trí đặc biệt, hai mặt giáp sông, một mặt giáp phá Tam Giang, thuận lợi trong phát triển nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản. [2]



Hình 1. Sơ đồ vị trí địa lý xã Hải Dương, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế [6]



Hình 2. Sơ đồ vị trí địa lý xã Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế [6]

4.2. Hiện trạng nuôi trồng thủy sản nước lợ ở xã Hải Dương và Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

4.2.1. Diện tích nuôi

Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ ở hai xã chênh lệch khá lớn, diện tích nuôi xã Hương Phong (227,2 ha - năm 2015) gấp gần 3 lần so với diện tích xã Hải Dương (75,2 ha). Diện tích nuôi trồng ở hai xã có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Đặc biệt, từ năm 2012 đến 2013 diện tích nuôi ở xã Hương Phong tăng mạnh từ 209 lên 227,7 ha, ở xã Hải Dương giảm mạnh từ 78,2 ha xuống 56,9 ha.

Bảng 1. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ ở hai xã Hương Phong và Hải Dương, Hương Trà, Thừa Thiên Huế từ năm 2012 – 2015

Năm	Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản (ha)	
	Hương Phong	Hải Dương
2012	209	78,2
2013	227,7	56,9
2014	212,8	78,2
2015	227,2	75,2

Nguồn: [3], [4], [5]

Phần lớn, diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ ở hai xã Hải Dương và Hương Phong tập trung ở vùng cao triều, thấp triều, nuôi quảng canh và nuôi lồng.

Bảng 2. Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ theo các vùng nuôi ở hai xã Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế năm 2014

	Hải Dương		Hương Phong	
	Diện tích (ha)	%	Diện tích (ha)	%
Diện tích thả nuôi	78,2	100	202,3	100
Cao triều	21,3	27,24	19,7	9,74
Thấp triều	56,9	72,76	182,6	90,26

Nguồn: [1], [3], [5]

Đến năm 2015, ngoài diện tích nuôi ở vùng cao triều, thấp triều ở hai xã Hải Dương và Hương Phong, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế còn phát triển diện tích nuôi lồng, nuôi quảng canh nhiều đối tượng thủy sản nước lợ.

Bảng 3. Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ ở hai xã Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế năm 2015

	Hải Dương		Hương Phong	
	Diện tích (ha)	%	Diện tích (ha)	%
Diện tích thả nuôi	75,2	100	227,7	100
Cao triều	21,3	27,24	8,92	-
Thấp triều	53,9	72,76	182,5	90,26
Quảng canh	0	0	36,3	-
Nuôi lồng (lồng)	575	0	12	0

Nguồn: [1], [3], [5]

Đa số diện tích nuôi trồng thủy sản của hai xã là nuôi ao đất. Diện tích ao từ 2500-5000m². Phần lớn diện tích thả nuôi là ao thấp triều với hình thức bán thâm canh (Hải Dương) và quảng canh cải tiến (Hương Phong). Hầu hết các hộ đều sở hữu ao nuôi, tỷ lệ ao thuê rất thấp. Xã Hương Phong có 83,3%, xã Hải Dương có 86,7% số hộ có ao nuôi, số ao thuê ở hai xã chưa đến 20%.

4.2.2. Sản lượng nuôi

Sản lượng nuôi trồng thủy sản nước lợ ở xã Hương Phong cao hơn ở xã Hải Dương qua các năm. Sản lượng tôm nuôi có nhiều biến động do ảnh hưởng của môi trường ô nhiễm, dịch bệnh, người dân phát triển nuôi tự phát, thiếu chú trọng kỹ thuật. Xu hướng hiện nay, sản lượng nuôi cua, cá tăng lên do người dân chuyển đổi đối tượng nuôi.

Bảng 4. Sản lượng nuôi trồng thủy sản nước lợ ở xã Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế từ 2012 – 2015 (ĐVT: Tấn)

Xã	Đối tượng	2012	2013	2014	2015
Hương Phong	Tôm	52,7	16,8	34,6	41,3
	Cua, cá các loại	104,8	27,6	59,2	96,1
Hải Dương	Tôm	22	20	29,5	20
	Cua, cá các loại	25	29	29,5	40

Nguồn: [3], [4], [5]

4.2.3. Con giống

- Mùa vụ thả giống: Cả hai xã đều thả nuôi hai vụ trong năm. Đối với tôm, thời gian thả giống vụ 1 từ tháng 1 - 3 dương lịch, vụ 2 thả bổ sung vào tháng 6 đến đầu tháng 7. Cua thường được thả giống vào vụ đông (tháng 10, 11). Tuy nhiên tùy điều kiện ao nuôi, nhu cầu thị trường, có hộ thả giống cả vụ 1 và 2 (từ tháng 1-3 và tháng 6-7 dương lịch hàng năm). Cá thường được thả xen với tôm, thời gian thả cá quanh năm, chủ yếu là các đối tượng cá Diạ, Kinh, Đồi mực, Nâu.

- Mật độ thả giống: Tùy khả năng quản lý chất lượng ao nuôi và điều kiện kinh tế từng hộ nuôi, mật độ thả nuôi khác nhau theo địa phương. Thông thường vụ 1 (vụ chính) thả với mật độ cao hơn vụ 2. Vụ 3 (vụ đông) bắt đầu từ tháng 10-12 hàng năm, đối tượng nuôi chủ yếu là cua với mật độ rất thưa chỉ 1-2 con/m². Đối với rong câu, người dân thả 1 vụ/năm, thời gian thả đầu vụ với mật độ 400-500g/100m², có vai trò cải thiện môi trường nước, tạo cơ sở thức ăn tự nhiên.

Bảng 5. Mật độ, kích cỡ giống các đối tượng nuôi chính ở Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Đối tượng nuôi	Mật độ (con/m ²)	Kích cỡ giống
Tôm Sú	8-10	2-4 cm/con
Cua	0,5	2-3 cm/con
Cá Kinh	4-6	2-3g/con
Cá Dìa	0,5 -1	10-15g/con
Cá Đồi mục	0,3-0,5	15-20g/con

Nguồn: [3], [5]

Số lượng giống thả nhiều nhất là tôm Sú, cua, các loài cá truyền thống như cá Dìa, cá Kinh, Đồi mục. Hiện nay, xã Hải Dương phát triển thêm nuôi lồng các đối tượng có giá trị kinh tế như cá Chêm, Hồng đỏ, Hồng Mỹ.

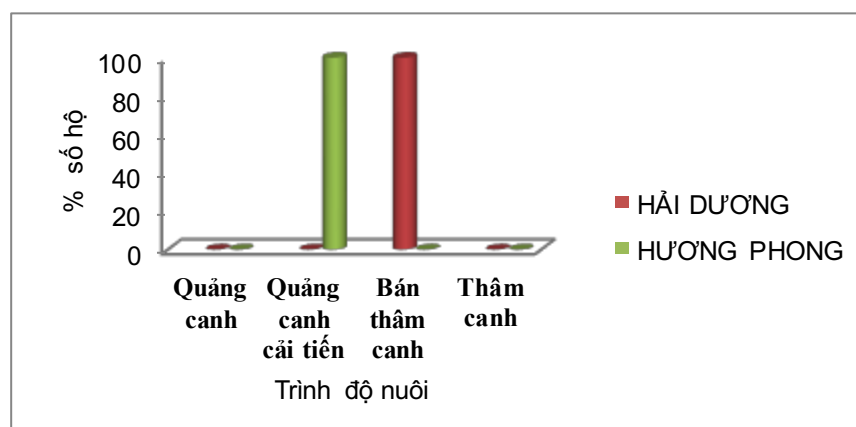
Bảng 6. Số lượng giống thả các đối tượng nuôi ở chính ở Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Đối tượng	Hải Dương			Hương Phong			
	Số hộ	Số lượng (con)	%	Số hộ	Số lượng (con)	%	
Tôm Sú	16/30	435.000	92,46	30/30	2.173.000	85,82	
Cua	15/30	15.800	3,36	30/30	62.000	2,45	
Cá	Dìa	13/30	5.650	1,20	26/30	88.000	3,48
	Kinh	8/30	2.800	0,60	16/30	209.000	8,25
	Chêm	9/30	4.100	0,87	0	0	0
	Hồng đỏ	7/30	2.800	0,60	0	0	0
	Hồng mỹ	9/30	4.300	0,91	0	0	0
Tổng		470.450	100		2.532.000	100	

Nguồn: Kết quả điều tra

4.2.4. Trình độ và hình thức nuôi

Đa số diện tích nuôi của xã Hải Dương theo hình thức bán thâm canh, xã Hương Phong nuôi theo hình thức quảng canh cải tiến.



Hình 1. Biểu đồ thể hiện trình độ nuôi trồng thủy sản nước lợ ở Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Hình thức nuôi ở hai xã khác nhau. Xã Hải Dương có thể mạnh về nuôi lồng, số hộ nuôi xen ghép trong ao đất chiếm 56,7%, không có ao nuôi độc canh. Nuôi lồng chiếm 43,3% tập trung ở thôn Thai Dương Hạ Nam, Thai Dương Thượng Tây. Tất cả các hộ nuôi lồng đều nuôi đơn các đối tượng cá Chêm, Hồng mỹ, Hồng đỏ. Ngoài ra, có một số ít lồng nuôi ghép các đối tượng với nguồn giống do các hộ đánh bắt ngoài tự nhiên. Xã Hương Phong có thể mạnh nuôi đơn trong ao đất các đối tượng thủy sản nước lợ. Phần lớn các hộ nuôi theo hình thức xen ghép, với các đối tượng chính như tôm Sú, cua, cá Dìa, Kinh, Đồi mực. Hiện nay ở Hương Phong không có ao nuôi độc canh tôm Sú hay một đối tượng nào.

Bảng 7. Hình thức nuôi trồng thủy sản nước lợ ở Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

Hình thức nuôi		Hải Dương		Hương Phong	
		Số hộ	%	Số hộ	%
Ao	Đơn	0	0	0	0
	Ghép	17	56,7	30	100
Lồng	Đơn	13	43,3	0	0
	Ghép	0	0	0	0

Nguồn: Kết quả điều tra

4.2.5. Lao động tham gia nuôi trồng thủy sản nước lợ

- Độ tuổi: Số lao động từ 45-60 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (Hải Dương 70%, Hương Phong 73,3%). Lao động trẻ chiếm tỷ lệ rất thấp, 6,7 % ở Hải Dương và 16,7% ở Hương Phong. Đây là một trong những khó khăn cho việc tiếp thu kỹ thuật, áp dụng, chuyển đổi các đối tượng, hình thức nuôi mới.

- Trình độ học vấn: Học vấn của lao động ở hai xã chủ yếu là cấp 1, 2. Xã Hương Phong chiếm 50% cấp 1, 30% cấp 2; Xã Hải Dương chiếm 46,7% cấp 1 và 33,3% cấp 2. Số

người không biết chữ chiếm tỷ lệ thấp (Hương Phong 6,7%, Hải Dương 13,3%). Trình độ học vấn của nông ngư dân ở xã Hương Phong cao hơn so với xã Hải Dương, đây là thế mạnh giúp các hộ nuôi ở xã Hương Phong dễ dàng tiếp thu thông tin, kỹ thuật mới áp dụng vào thực tiễn nhằm tăng hiệu quả vụ nuôi.

- Tiếp thu kỹ thuật: Phần lớn các hộ dân nuôi có tham gia các lớp tập huấn, số hộ tham gia tập huấn từ 1-3 lần chiếm tỷ lệ cao (xã Hương Phong 70%, Hải Dương 76,6%), số lần tham gia tập huấn của xã Hương Phong cao hơn xã Hải Dương. Số hộ dân không tham gia tập huấn chiếm tỷ lệ rất thấp. Các khóa tập huấn thường do Chi cục Nuôi trồng thủy sản, Trung tâm khuyến nông lâm ngư, các dự án hỗ trợ về kỹ thuật nuôi trồng thủy sản tổ chức. Mức độ áp dụng kỹ thuật từ các lớp tập huấn vào các mô hình nuôi trồng thủy sản nước lợ của các hộ khá cao (Hương Phong cao hơn Hải Dương), góp phần nâng cao kỹ năng, tay nghề nuôi cho ngư dân.

Bảng 8. Số lần tham gia tập huấn của các hộ nuôi ở Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

TT	Số lần tham gia	Hương Phong		Hải Dương	
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
1	Không tham gia	1	3,3	2	6,7
2	1-3	21	70	23	76,6
3	>3	8	26,7	5	16,7
Tổng		30	100	30	100

Nguồn: Kết quả điều tra

4.2.6. Nguồn vốn nuôi trồng thủy sản

Phần lớn các hộ nuôi vay từ ba nguồn chủ yếu (bạn bè họ hàng, người cho vay lấy lãi và ngân hàng), trong đó vay từ ngân hàng là nguồn chính. Ở Hải Dương, có 26,67% số hộ vay tiền để nuôi trồng thủy sản từ ngân hàng với lãi suất bình quân 0,5-0,7%/tháng, vay từ bạn bè họ hàng không lãi suất chiếm 6,67%. Số tiền bình quân các hộ vay trong một vụ nuôi dao động từ 20 – 30 triệu đồng. Ở Hương Phong, có 33,3% số hộ vay từ ngân hàng với lãi suất bình quân 0,7-0,9%/tháng, 13,3% vay từ bạn bè họ hàng không lãi suất, 30% vay từ người cho vay lấy lãi với lãi suất 2-3%/tháng, số tiền bình quân vay trong một vụ nuôi là 20 – 40 triệu đồng.

4.2.7. Kỹ thuật nuôi trồng các đối tượng thủy sản nước lợ

- Kiểm dịch con giống: Hầu hết con giống thả nuôi ở hai xã Hải Dương và Hương Phong đều qua kiểm dịch. Xã Hải Dương có 76,7% xã Hương Phong có 83,3% số hộ thả giống đã qua kiểm dịch. Nhìn chung, người dân đã biết chú trọng đến việc đầu tư con giống có chất lượng giúp sinh trưởng phát triển tốt, tỉ lệ sống cao, nâng cao sản lượng và năng suất của vụ nuôi.

Bảng 9. Số hộ nuôi có kiểm dịch con giống ở hai xã Hải Dương, Hương Phong, Hương Trà, Thừa Thiên Huế

	Hải Dương		Hương Phong	
	Số hộ	%	Số hộ	%
Kiểm dịch con giống	23/30	76,7	25/30	83,3

Nguồn: Kết quả điều tra

- Chăm sóc quản lý: Các loại thức ăn được sử dụng cho nuôi thủy sản nước lợ khác nhau ở hai xã. Hải Dương chú trọng loại thức ăn sống như cá tạp tươi do nguồn thức ăn có thể mua ngay ở chợ hay thương lái hoặc người dân tự cung cấp bằng khai thác tự nhiên. Thức ăn công nghiệp được người dân sử dụng cho tôm ăn trong giai đoạn đầu. Với mô hình nuôi xen ghép hiện nay, các loại thức ăn tự nhiên như rong câu, rêu được bà con sử dụng triệt để. Loại thức ăn tự chế biến không được sử dụng nhiều. Ở Hương Phong, loại thức ăn tươi sống được chú trọng do dễ cung cấp nhờ đánh bắt tự nhiên. Các loại thức ăn công nghiệp, thức ăn tự chế biến và thức ăn tự nhiên được các hộ sử dụng tương đương nhau.

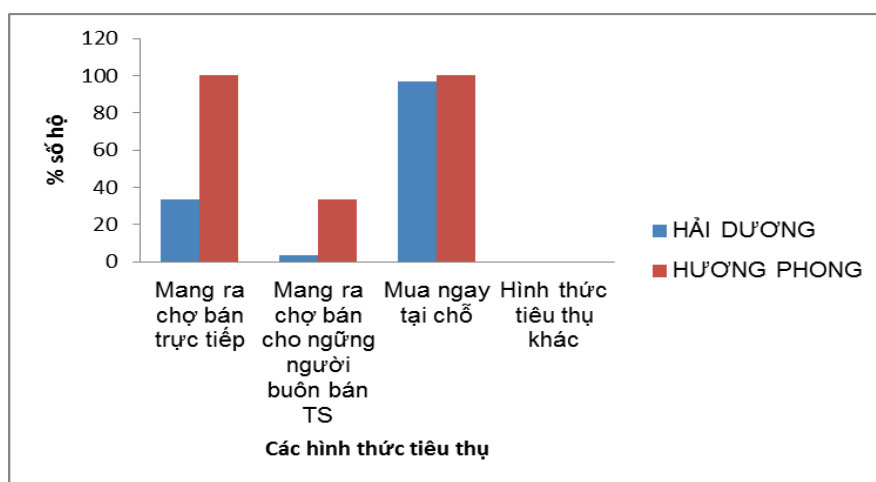
Các loại thức ăn công nghiệp người dân hay sử dụng là Nuri, Mega, Grobest, UP... Thông thường các hộ cho ăn trung bình từ 2 – 3 lần/ngày theo phương pháp tạt đều khắp ao. Số lần và số lượng thức ăn có thể dao động tăng hoặc giảm tùy theo sức khỏe của đối tượng nuôi, điều kiện thời tiết và môi trường. Đặc biệt đối với nuôi cá lồng ở Hải Dương, tùy vào giai đoạn nuôi để cho cá ăn với liều lượng khác nhau, giai đoạn cá nhỏ (3 - 4 tháng tuổi) cho ăn 2 lần/ngày, giai đoạn lớn (>4 tháng tuổi) cho ăn 1 lần/ngày.

Chỉ có các hộ nuôi ở thôn Vĩnh Trị (Hải Dương) có hệ thống ao lắng xử lý nước trước khi cấp nước vào ao nuôi, hầu hết các hộ còn lại ở hai xã Hải Dương và Hương Phong chưa có hệ thống ao lắng xử lý nước trước khi đưa vào nuôi, chỉ bơm nước trực tiếp từ đầm phá Tam Giang, các ao nuôi đều thiếu công cấp thoát nước.

- Dịch bệnh: Ở xã Hải Dương, bệnh đốm trắng xảy ra nhiều nhất (36,67% số hộ có thủy sản mắc bệnh), bệnh đĩa cá 30%, vàng mang do ô nhiễm môi trường 30%. Ở Hương Phong, bệnh MPV xảy ra nhiều nhất, chiếm 40% số hộ mắc bệnh, bệnh đầu vàng 6,67%, bệnh vàng mang 6,67%. Ở xã Hương Phong bệnh ít xảy ra hơn, có 46,7% số hộ nuôi không thấy xuất hiện bệnh hoặc là có xuất hiện nhưng ít ảnh hưởng đến kết quả vụ nuôi. Nguyên nhân xuất hiện bệnh chủ yếu do nguồn nước bị ô nhiễm, thời tiết thay đổi thất thường, nguồn giống không đảm bảo, con giống kém chất lượng do vận chuyển xa, yếu, thả nuôi trực tiếp không qua urom nên tỉ lệ sống thấp, hao hụt nhiều. Hiện nay mô hình nuôi xen ghép phát triển mạnh ở hai xã Hải Dương và Hương Phong giúp giảm rủi ro do dịch bệnh gây nên. Với mô hình nuôi xen ghép, tỷ lệ hộ có thủy sản mắc bệnh giảm (Hải Dương 26,7%, Hương Phong 16,7%).

4.2.8. Thị trường tiêu thụ

Người nuôi thường lựa chọn cách tiêu thụ sản phẩm bằng cách bán cho lái buôn tại chỗ sau khi thu hoạch trực tiếp tại ao hồ, 100% sản phẩm được bán ở dạng tươi sống. Ngoài ra, ở Hương Phong, trong quá trình nuôi, người dân thu tía các đối tượng, bán trực tiếp cho người tiêu dùng, những người buôn bán thủy sản ở chợ. Ở Hải Dương ngư dân bán trực tiếp cho người tiêu dùng tại chợ hay những người buôn bán thủy sản.



Hình 2. Biểu đồ thể hiện các hình thức tiêu thụ sản phẩm nuôi trồng thủy sản ở Hải Dương và Hương Phong

5. KẾT LUẬN

Hải Dương và Hương Phong là hai xã của thị xã Hương Trà có điều kiện phát triển nuôi trồng thủy sản nước lợ. Nghề nuôi trồng thủy sản là sinh kế chính, góp phần giải quyết việc làm, cải thiện thu nhập cho nhiều hộ gia đình ở địa phương.

- Diện tích nuôi trồng thủy sản nước lợ ở Hương Phong gấp khoảng ba lần ở Hải Dương. Phần lớn, diện tích nuôi trồng tập trung ở vùng cao triều, thấp triều, nuôi quảng canh và nuôi lồng.

- Đa số diện tích nuôi trồng thủy sản của hai xã là nuôi trong ao đất. Diện tích ao từ 2500-5000m². Phần lớn diện tích thả nuôi là ao thấp triều với hình thức bán thâm canh (Hải Dương) và quảng canh cải tiến (Hương Phong).

- Số lượng giống thả nhiều nhất là tôm Sú, cua, các loài cá truyền thống như cá Dìa, cá Kinh, Đồi mực. Hiện nay, xã Hải Dương phát triển thêm nuôi lồng các đối tượng có giá trị kinh tế như cá Chêm, cá Hồng đỏ, cá Hồng Mỹ. Phần lớn các hộ nuôi theo hình thức xen ghép.

- Hai xã đều chú trọng đến kỹ thuật nuôi trồng các đối tượng thủy sản nước lợ từ khâu kiểm dịch con giống, thức ăn, thay nước, phòng trừ dịch bệnh.

Sản phẩm được tiêu thụ bằng cách bán cho lái buôn ngay tại chỗ sau khi thu hoạch trực tiếp tại ao hồ, 100% sản phẩm được bán ở dạng tươi sống.

Hiện nay hoạt động nuôi trồng thủy sản nước lợ ở Hải Dương, Hương Phong gặp khó khăn về chất lượng nguồn nước nuôi, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường biển, vốn, trình độ kỹ thuật, thị trường, sản lượng chưa cao, giá bán sản phẩm thấp do bị thương lái ép giá.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lý Thị Thơm (2016). *Điều tra tình hình nuôi xen ghép các đối tượng thủy sản có giá trị ở xã Hương Phong và Hải Dương - Thị xã Hương Trà - tỉnh Thừa Thiên Huế*. Khóa luận tốt nghiệp.
- [2] UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2016). *Quyết định phê duyệt qui hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thị xã Hương Trà tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020*.
- [3] UBND xã Hải Dương (2015). *Báo cáo tổng kết công tác hoạt động thủy sản các năm từ 2012 đến 2015*.
- [4] UBND xã Hương Phong (2013). *Báo cáo tổng kết sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2014*.
- [5] UBND xã Hương Phong (2014). *Báo cáo tổng kết sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2014 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất nuôi trồng thủy sản năm 2015*.
- [6] www.thuathienhue.gov.vn/vi-vn/Trang-chu/Thông-tin-chung/Dur-địa-chí/Thông-tin-chi-tiết/tid/Thi-xa-Huong-Tra/newsid/D166824A-55F0-4CDB-B8A2-88D567B64157/cid/3A57CC03-29AC-4682-BB3A-9DF7D19B3F8E.

Title: STATUS OF BRACKISH AQUACULTURE IN HAI DUONG COMMUNE, HUONG PHONG DISTRICT, HUONG TRA TOWN, THUA THIEN HUE

Abstract: Hai Duong and Hương Phong are two communes of Hương Trà Town which have favorable conditions for the development of brackish aquaculture. The brackish farming highly concentrates in high-tide and low-tide areas and in extensive and cage cultures. Most commonly, the culture takes place in earthen ponds of 2,500-5,000 m² in area. A vast majority of culture is in low-tide ponds, intensively and progressive-extensively for Hai Duong and Hương Phong communes, respectively. Main species include giant tiger prawn (tom su), crabs, and conventional fish namely orange-spotted rabbit fish, white-spotted rabbit fish, and mullet. Currently, brackish aquaculture of high-economic value species such as sea bass, red tilapia, and red drum is being developed in Hai Duong commune, in polyculture models. The two communes pay attention to technological issues from quarantining fingerlings, food, and water replacement to disease prevention. Fish after harvest are sold fresh to middle-people on the spot.

Keywords: Hai Duong, Hương Phong, aquaculture and brackish water